TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 102/2021/HS - ST
Ngày 23/9/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Kim Phượng

Các hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Lan Hương

Bà Mai Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim Anh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 23/9/2021 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 97/2021/TLST- HS ngày 07/9/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2021/QĐXXST - HS ngày 08 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Ngọc T**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 09/9/1962.

Tại thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: Tổ 6, phường X, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 10/10; Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Phạm Ngọc T (đã chết) và con bà Đoàn Thị L (đã chết);

Bị cáo có vợ: Nguyễn Thị H – Sinh năm: 1968

Bị cáo: Không có con;

Tiền sự: Không; Tiền án: Không

Về nhân thân: - Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2001/HSST ngày 13/4/2001 bị Tòa án nhân dân thị xã Cam Đường, tỉnh Lào Cai xét xử 30 (Ba mươi) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/7/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Người làm chứng: Anh Phạm Ngọc T – Sinh năm: 1965

Địa chỉ: Tổ 6, phường X, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

Người chứng kiến: Anh Nguyễn Hữu B - Sinh năm 1959

Địa chỉ: Tổ 16, phường P, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 6 giờ 10 phút ngày 09/07/2021 tổ công tác Công an phường P, thành phố Lào Cai đang làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 16 phường P, thành phố Lào Cai phát hiện 01 người nam giới đang dừng đỗ xe mô tô biển kiểm soát 24B2-80055 có biểu hiện phạm tội về ma túy. Qua kiểm tra, người nam giới khai nhận tên là Phạm Ngọc T (sinh ngày 09/09/1962, nơi cư trú: tổ 6 phường X, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai) và khai nhận đang cất giấu ma túy trên người. Trước sự chứng kiến của ông Nguyễn Hữu B (sinh năm 1959, nơi cư trú: tổ 16, phường P, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai) Phạm Ngọc T tự giác mở lòng bàn tay trái ra giao nộp cho lực lượng công an 01 gói giấy màu trắng mở kiểm tra bên trong có chứa chất bột khô vón cục màu trắng T khai là ma túy Heroine, mục đích cất giấu để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định. Ngoài ra còn tạm giữ của Phạm Ngọc T 01 xe máy BKS 24B2-800.55; 01 điện thoại di động hiệu VSMART; 01 ví giả da màu đen; 01 chứng minh thư nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1.

Bị cáo Phạm Ngọc T khai nhận nguồn gốc số ma túy Heroine đã thu giữ:

Khoảng 5 giờ 30 phút ngày 09 tháng 07 năm 2021 Phạm Ngọc T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, biển kiểm soát 24B2-800.55 đi từ nhà ở tổ 6, phường X, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai đến chỗ làm. Khi đi đến khu vực sân bóng phường P thuộc tổ 04 phường P, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai thì thấy một người nam giới không rõ tên tuổi địa chỉ đang đứng một mình ven đường. Do nghe qua các đối tượng nghiện khác nói ở khu vực này có một người nam giới bán ma Ty nên T nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng. T điều khiển xe đi đến hỏi người nam giới "có trắng không?", người nam giới gật đầu, T đưa cho người này 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng), người đó cầm tiền rồi đưa lại cho T 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột khô màu trắng vón cục là ma túy Heroine. T cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe đi tìm nơi để sử dụng. Khi đi đến khu vực tổ 16, phường P, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai thì bị tổ công tác Công an phường P, thành phố Lào Cai phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật.

Tại bản kết luận giám định số: 184/GĐMT ngày 14/7/2021 của Phòng kỹ thuật

hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 0,10 (không phẩy mười) gam chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của Phạm Ngọc T ngày 09/7/2021 do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai gửi giám định là loại chất ma túy Heroine.

Cáo trạng số: 90 /CT-VKS- TPLC ngày 06/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố bị cáo Phạm Ngọc T về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 - Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Ngọc T về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51- Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T từ 01(Một) năm đến 01(Một) năm 03(Ba) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là "Phạt tiền" đối với bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 - Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 0,06 (không phẩy không sáu) gam Heroine còn lại được đựng trong bì thư tái niêm phong có chữ ký của hai bên giao nhận và dấu của phòng KTHS - Công an tỉnh Lào Cai. Bì niêm phong có ghi: "Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Phạm Ngọc T ngày 09/7/2021 tại tổ 16, phường P, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai" và 01 ví giả da màu nâu của bị cáo Phạm Ngọc T.

Tạm giữ 01 điện thoại nhãn hiệu VSMART số IMEI 351726115196862 (đã qua sử dụng) của bị cáo Phạm Ngọc T để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Phạm Ngọc T 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1 đều mang tên Phạm Ngọc T.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Phạm Ngọc T nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lào Cai, Điều tra viên,Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Ngọc T khai nhận: Ngày 09/7/2021 Phạm Ngọc T đã đi mua 0,10 gam ma túy Heroine với giá: 100.000đồng (Một trăm nghìn đồng). Mục đích về để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai ng- ời làm chứng, phù hợp với bản kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã đủ căn cứ kết luận hành vi tàng trữ 0,10 (không phẩy mười) gam ma túy của bị cáo đã cấu thành tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 - Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước ta, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo một mức án thật tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra mới có tác dụng cải tạo bị cáo.

[3] Về các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo Phạm Ngọc T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2001/HSST ngày 13/4/2001 bị Tòa án nhân dân thị xã Cam Đường, tỉnh Lào Cai xét xử 30 (Ba mươi) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" đã được xóa án tích.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Gia đình bị cáo có bố đẻ là ông Phạm Ngọc Tỉnh được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng Nhì. Vì vậy cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 - Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra đã xác định bị cáo không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là "Phạt tiền" đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Số lượng 0,10 (không phẩy mười) gam Heroine thu giữ của bị cáo cơ quan điều tra đã trích mẫu 0,04 gam (không phẩy không bốn) gam và đã sử dụng hết trong quá trình giám định. Số lượng Heroine còn lại là 0,06 (không phẩy không sáu) gam. Đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ và 01 ví giả da màu nâu. Là vật không có giá trị sử dụng. Vì vậy cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART số IMEI 351726115196862 (đã qua sử dụng) của bị cáo Phạm Ngọc T. Xét thấy không phải là vật chứng của vụ án nhưng bị cáo Phạm Ngọc T còn phải thi hành khoản tiền án phí. Vì vậy, cần phải tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1 đều mang

tên Phạm Ngọc T. Xét thấy không liên quan đến vụ án. Vì vậy, cần trả lại cho bị cáo.

[6] Về các vấn đề khác: Đối với người nam giới đã bán số ma túy cho bị cáo tại khu vực sân bóng thuộc tổ 4, phường P, thành phố Lào Cai, bị cáo khai không biết tên, tuổi, địa chỉ. Ngoài lời khai của bị cáo ra không có tài liệu khác để chứng minh. Do vậy, không điều tra làm rõ được, khi nào xác minh, làm rõ được sẽ xử lý sau.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, biển kiểm soát 24B2-800.55 mà bị cáo Phạm Ngọc T sử dụng để đi mua ma túy, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của ông Phạm Ngọc T (Sinh năm 1965; nơi cư trú: Tổ 6, phường X, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai) là em trai của bị cáo T. Việc bị cáo Phạm Ngọc T sử dụng chiếc xe trên để đi mua ma túy anh T không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên ngày 18/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 72 trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 24B2-800.55 cho anh Phạm Ngọc T là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 - Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc T phạm tội: " Tàng trữ trái phép chất ma túy". Phạt bị cáo Phạm Ngọc T 01(Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 09/7/2021.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 - Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 0,06 (không phẩy không sáu) gam Heroine còn lại được đựng trong bì thư tái niêm phong có chữ ký của hai bên giao nhận và dấu của phòng KTHS - Công an tỉnh Lào Cai. Bì niêm phong có ghi: "Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Phạm Ngọc T ngày 09/7/2021 tại tổ 16, phường P, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai" và 01ví giả da màu nâu của bị cáo Phạm Ngọc T.

Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART số IMEI 351726115196862 (đã qua sử dụng) của bị cáo Phạm Ngọc T để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Phạm Ngọc T 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1 đều mang tên Phạm Ngọc T.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án thành phố Lào Cai ngày 08/9/2021).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 - Bộ luật tố tụng hình sự ; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Toà án. Buộc bị cáo Phạm Ngọc T phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND TP;
- Công an TP;
- Sở tư pháp;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh (PV06);
- T.H.A HS(2);
- Bị cáo;
- Lưu HS- AV.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Kim Phượng